

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Bản án số: 265/2023/HS-PT
Ngày 21 - 8 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà.

Các Thẩm phán: 1. Ông Bùi Đức Nam.

2. Ông Ngô Đức Thụ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Quốc - Thư ký Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 201/2023/TLPT-HS ngày 06 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo **Đỗ Viết Minh S** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2023/HS-ST ngày 20/3/2023 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Đỗ Viết Minh S**; sinh năm: 1978; tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 390/12 **T, Khu phố C, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh;** **chỗ ở: 861/27/43/2 T, Khu phố D, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh;** nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: **Đỗ Văn T** và bà **Nguyễn Thu T1**; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 05/01/2006 bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng” (Bản án số 03/2006/HSST ngày 05/01/2006); Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - “có mặt”.

- Người bào chữa cho bị cáo:

+ Ông **Lê Ngọc L**, Luật sư **Công ty L3** vắng thuộc **Đoàn Luật sư Thành phố H** “có mặt”.

+ Ông **Lê Quang V**, Luật sư – **Công ty L4** thuộc **Đoàn Luật sư Thành phố H** “có mặt”.

- Bị hại: Ông **Huỳnh Tiến Đ**, sinh năm: 1978. Địa chỉ: **C đường T, khu phố C, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh** “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ ngày 10/6/2018, **Đỗ Viết Minh S** đang ngồi nhậu cùng với **Hồ Văn C**, **Nguyễn Thị Kim N**, **Cao Đình T2** tại trước nhà **số I đường T, Khu phố C, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh** thì **Nguyễn Văn N1** (có tên gọi khác là **T3**) đi đến chửi và đánh **T2**, bị cáo **S** can ngăn nên **N1**, **T2** đều bỏ về. Nhon đi được một đoạn thì gặp **Huỳnh Tiến Đ**, **Bùi Văn L1**, rồi cả ba quay lại chỗ **S** đang nhậu. Nhon hỏi bị cáo **S** muốn gì thì bị cáo **S** nói **N1** say rồi đi về đi, lúc này **Đ** lớn tiếng nói phải giải quyết nên giữa **Đ** và bị cáo **S** xảy ra cự cãi, **Đ** dùng tay đánh vào mặt bị cáo **S** ba cái, bị cáo **S** cũng dùng tay đánh vào mặt **Đ** hai cái bị hựt nên té ngã. Thấy bị cáo **S** bị ngã **L1** đến ngồi đè trên bụng bị cáo **S**, bị cáo **S** với lấy vỏ chai bia gần đó đánh vào đầu **L1**, làm bể vỏ chai rồi vùng dậy, lấy thêm vỏ chai bia khác cầm theo bỏ chạy. **Đ** lấy chai bia chạy theo ném về phía bị cáo **S** nhưng không trúng nên nhào đến đánh bị cáo **S** bằng tay. Bị cáo **S** dùng vỏ chai bia đánh vào đầu **Đ**, làm chai bia bị bể, bị cáo **S** tiếp tục dùng phần còn lại của vỏ chai bia đánh trúng vào vùng mắt trái của **Đ**, **Đ** dùng tay che vết thương thì **S** tiếp tục dùng vỏ chai bể đánh tiếp vào trúng mu bàn tay đang che mắt của **Đ**.

Trong lúc đánh nhau **Đ** đến sạp bán khô của bà **N** lấy kéo, bà **N** thấy nên hô hoán và cùng ông **C** giạt lại, làm cái kéo văng xuống đất.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra bị cáo, bị hại và một số người liên quan đến vụ án khai nhận như sau:

Lời khai của bị cáo Đỗ Viết Minh S: thừa nhận sự việc xảy ra đánh nhau và hành vi gây thương tích cho **Huỳnh Tiến Đ** vào khoảng 00 giờ ngày 10/6/2018 như nội dung Cáo trạng số 89/CT-VKS ngày 11/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố, bị cáo không đồng ý một nội dung của Cáo trạng số 89/CT-VKS nêu không đúng sự việc là: “**Đ dùng tay đánh vào mặt S ba cái, S cũng dùng tay đánh vào mặt Đ hai cái bị hựt nên té ngã**”. Bị cáo bị té ngã là do lúc này cả ba người **Đ**, **N1**, **L1** cùng lao vào đánh bị cáo tới tấp làm bị cáo té ngã ngửa xuống đất, không phải do bị cáo đánh trả lại **Đ** bị hựt nên té ngã như cáo trạng đã nêu. Bị

cáo không cố ý gây thương tích cho bất kỳ ai, do bị cả ba người Đ, N1, L1 cùng lúc lao vào đánh tới tấp, làm bị cáo té ngã ngửa xuống đất, sau đó L1 ngồi lên người và dùng tay đánh, bị cáo phải dùng hai tay che mặt và đầu; N1, Đ thì đứng hai bên đá vào hông và đùi của bị cáo, lúc này bị cáo nghe bà N nói lớn là Đ lấy kéo đâm bị cáo, bị cáo kêu L1 buông bị cáo ra nhưng L1 vẫn tiếp tục đánh bị cáo, do hoảng loạn, sợ sẽ bị Đ gây thương tích nên bị cáo dùng vỏ chai bia “quor” trúng vào đầu ông L1 bẻ vỏ chai bia và vùng dậy chạy thoát theo hướng qua bên kia đường Trần Xuân S1, trên tay bị cáo vẫn cầm vỏ chai bia bị bẻ còn lại, đến giữa đường T bị cáo đứng lại, bỏ vỏ chai bia bị bẻ xuống đường, trong khi đó Đ, L1, N1 ném vỏ chai bia về phía bị cáo và đuổi theo bị cáo, bị cáo tiếp tục chạy đến bên kia đường, Đ đuổi kịp dùng tay đánh vào đầu bị cáo, lúc này N1, L1 cũng đuổi theo cách Đ khoảng 2m-3m, do bị Đ đánh vào đầu từ phía sau làm bị cáo té nhào về phía trước, nên bị cáo chụp lấy vỏ chai bia trên bàn nhậu tại đó “quor” ngược trở lại trúng vào đầu Đ làm chai bia bị bẻ, bị cáo “quor” vỏ chai bia bị bẻ “tới tấp” nhằm để thoát thân, gây thương tích ở mắt, tay cho Đ. Bị cáo bị ba người Đạt, N1, L1 cùng lúc lao vào đánh tới tấp, sau khi vùng dậy được, chạy thoát thân vẫn bị rượt đuổi, bị đánh làm bị cáo kiệt sức, hoảng loạn nên dùng vỏ chai bia “quor” ngược trở lại người đang đuổi đánh bị cáo, bị cáo “quor” vỏ chai bia bị bẻ “tới tấp” cũng nhằm chạy thoát thân, bị cáo không cố ý gây thương tích cho Đ.

Lời khai của bị hại Huỳnh Tiến Đ: Khoảng 02 giờ 00 ngày 10/06/2018, ông Huỳnh Tiến Đ chở ông Bùi Văn L1 đi nhậu về, thấy bị cáo S tay cầm 02 vỏ chai bia đang gây gỗ, ẩu đả với ông Nguyễn Văn N1 (là thợ hồ của ông L1). Thấy vậy ông L1 đi đến can ngăn, ông Đ nói với ông L1 “chuyện của người ta, thôi đi” nhưng ông L1 vẫn đi tới can. Sau đó, bà Lê Thị L2 là mẹ của ông N1 nhờ ông Đ đến can ngăn, ông Đ đến can ngăn, bị cáo S không nghe mà còn chửi ông Đ, nên ông Đ đánh vào mặt bị cáo S 01 cái, bị cáo S dùng vỏ chai bia đánh vào đầu ông Đ làm vỏ chai bia bị vỡ, rồi dùng vỏ chai bia bị vỡ đâm vào mắt trái, ông Đ lấy tay phải che mắt thì bị cáo S tiếp tục đâm tay phải của ông Đ. Lúc này, ông N1 đẩy bị cáo S ra, ông Đ bị té xuống đường ngay chỗ sạp khô, nên chụp lấy cây kéo ở sạp khô thì bị bà Nguyễn Thị Kim N và chồng bà N là ông Hồ Văn C giật lại cây kéo và vứt đi. Sau khi bị đâm, máu ra nhiều và vào mắt nên ông Đ không thấy gì, được mọi người đưa đi cấp cứu, ông Đ không có rút dao từ túi quần ra, ông Đ bị đánh trúng đầu và ngực trái cảm thấy đau nhức, bị vỏ chai bia đâm trúng phần trên và dưới mắt trái, mu bàn tay phải.

Lời khai của ông Nguyễn Văn N1 (có tên gọi khác là T3): Khoảng 01 giờ 30 ngày 10/06/2018, ông N1 và con ông N1 đi vào hẻm I đường T, Khu phố C, phường T, Quận G, đi ngang qua bàn bị cáo S ngồi nhậu với ông C và ông T2 thì nghe có người chửi, dọa đánh, ông N1 quay lại hỏi, thì bị cáo S đứng lên dùng tay

bóp cổ nên xảy ra ẩu đả, ông N1 ngã xuống đường và vật lộn với bị cáo S. Ông L1, ông Đ đến can ngăn cũng bị S đánh. Ông L1 đẩy ông N1 đi về, sau đó do quên đôi dép ông N1 quay lại thì bị cáo S hai tay cầm hai vỏ chai bia nhào vô đánh ông N1, thấy vậy ông L1 can ngăn thì bị S dùng vỏ chai bia đánh vào đầu, ông N1 sợ bỏ chạy khoảng 20m nhìn lại thấy bị cáo S cầm vỏ chai bia đánh vào đầu ông Đ làm bể vỏ chai bia, rồi dùng tay câu cổ ông Đ, cầm cổ chai bể đâm vào mắt ông Đ, ông N1 chạy tới xô bị cáo S ra, ôm ông Đ lại. S quăng cổ chai bia đi, ông N1 đưa ông Đ đi cấp cứu.

Lời khai của ông Bùi Văn L1: Vào khoảng 02 giờ ngày 10/06/2018, ông L1 và ông Đ đi nhậu về đến hẻm I đường T, phường T, Quận G thì thấy ông N1 (là thợ hồ của ông L1) và bị cáo S đang gây gổ. Thấy vậy, ông L1 mới đến can ngăn và kêu ông N1 về nhưng ông N1 sau đó quay lại. Ông N1 và bị cáo S xảy ra xô xát, ông L1 tiếp tục đến can, thì bị S dùng chai bia đánh vào đầu làm ông L1 ngất xỉu xuống đường, sau khi tỉnh dậy thì thấy ông Đ ôm mặt, có nhiều máu chảy ra và được đưa đi cấp cứu.

Lời khai của ông Cao Đình T2: Khoảng 00 giờ 30 ngày 10/06/2018, ông T2 cùng bị cáo S, ông C và bà N (vợ ông C) ngồi chơi nói chuyện ở trước hẻm I đường T, phường T, Quận G. Ông T2 vừa ngồi chơi vừa trông giữ xe cho quán Ốc Y. Lúc đó, ông N1 đi ngang qua và đi vào trong hẻm, một lúc sau ông N1 đi ra và lao vào chửi đánh làm ông T2 té xuống. Thấy vậy, bị cáo S mới can ngăn ông T2 và ông N1, bị cáo S đẩy ông N1 ra. Bà Y thấy vậy nên kêu ông quay về quán, ông T2 quay về quán Ốc Y rồi đi vào phòng coi tivi. Khoảng 15 phút sau, ông T2 nghe tiếng còi hú thì đi ra nhìn thấy xe của Công an phường và ông Đ bị chảy máu trên mặt. Sau đó tất cả được mời về Công an phường T làm việc.

Lời khai của bà Nguyễn Thị Thanh Y1: Vào khoảng 01 giờ 15 phút sáng ngày 10/06/2018, bà Y1 đang ngồi trong nhà ăn cơm tại quán Ốc Y1 thì ông N1 đẩy chồng bà té ngã. Lúc đó bị cáo S đẩy ông N1 ra và kêu ông N1 đi về, sau đó bà cũng gọi chồng bà là ông T2 đi về. Khi đó ông N1 và bị cáo S xảy ra cự cãi với nhau nên bà mới vào nhà gọi điện thoại báo Công an phường T. Khi Công an phường T xuống tới thì bà thấy phía trước quán ở dưới đất có rất nhiều máu và ông Đ thì đang ôm mặt, máu đang chảy. Do trong lúc xảy ra sự việc xô xát thì bà Y1 đã vào trong gọi điện thoại báo Công an nên bà không biết và không thấy ai sử dụng vật gì để đánh nhau và đánh nhau như thế nào.

Ông Hồ Văn C và bà Nguyễn Thị Kim N trình bày: Vào khoảng 00 giờ ngày 10/06/2018, ông C cùng vợ là bà Nguyễn Thị Kim N, ông T2 và bị cáo S đang ngồi nhậu tại quán bán khô của ông C, thì ông N1 đến gây sự và đánh ông T2. Thấy vậy, bị cáo S can ngăn và nói ông N1 đi về. Sau đó, ông Đ, N1 và L1 đến, lúc này ông T2 nghe theo bà Y1 đã ra về. Xảy ra cự cãi ông Đ với bị cáo S,

ông Đ lao vào đánh bị cáo S, cùng lúc đó ông L1 và ông N1 cũng lao vào đánh và xô ngã bị cáo S té vào cửa sắt, ông L1 ngồi lên người bị cáo S, còn ông Đ, ông N1 đứng bên cạnh đá bị cáo, ông C thì ôm ông N1 để ngăn cản, lúc này nghe bà N la lên “thằng Đ nó lấy kéo đâm thằng S” thì ông C mới buông ông N1 ra và chạy lại giật lấy cây kéo trên tay ông Đ và giục sang bên kia đường. Cùng lúc này bị cáo S dùng vỏ chai bia đập vào đầu ông L1 rồi bỏ chạy sang đường, nhóm của ông Đ ném vỏ chai bia về hướng bị cáo S và đuổi theo bị cáo, ông C cũng chạy theo sau nhóm của ông Đ, lúc bị cáo S chạy qua đường thấy ông C chạy theo bị cáo S nói với ông C là coi chừng tụi nó ném trúng. Việc bị cáo S có dùng vỏ chai bia đánh ông Đ gây thương tích ở mắt hay không thì ông C, bà N không nhìn thấy, chỉ thấy ông Đ chảy máu rất nhiều và được mọi người đưa đi cấp cứu.

Về cây kéo, sau khi giật từ tay ông Đ thì ông C ném sang bên đường, khi cơ quan Công an xuống làm việc, ông C có chứng kiến việc thu giữ cây kéo, tuy nhiên có lập biên bản thu giữ cây kéo hay không thì ông C không rõ; ông C, bà N cũng không có ký vào biên bản nào về việc thu giữ cây kéo trên.

Lời khai của bà Lê Thị L2: Ngày 10/06/2018, bà L2 đang ở nhà xem ti vi thì nghe hàng xóm nói ông N1 và bị cáo S đánh nhau, bà L2 đi ra thì gặp ông N1 không bị thương tích gì, ông N1 nói với bà L2: “Thằng T4 nó đánh con” và bỏ chạy, bà L2 nhìn thấy bị cáo S (T4) cầm hai vỏ chai bia về hướng nhà bà L2. Thấy vậy, bà L2 đi ra Công an phường T để trình báo sự việc, sau khi trình báo, bà L2 quay về thì thấy bị cáo S cầm hai tay hai vỏ chai bia đi về hướng ông N1. Bà L2 kêu ông Đ lại can ngăn bị cáo S và ông N1, còn ông L1 thì đã đi đến can ngăn từ trước. Sau khi kêu ông Đ qua can ngăn thì bà L2 quay lại Công an phường T trình báo tiếp, khi bà L2 quay về thì thấy ông Đ đang ôm mặt chảy rất nhiều máu, bà L2 không biết vì sao ông Đ bị thương nhưng sau khi ông Đ bị thương thì bà có thấy ông Đ lấy cây kéo trên xe bán khô của bà N và cầm trên tay. Sau đó, ông N1 đưa ông Đ đi bệnh viện cấp cứu còn bị cáo S đi bộ quanh khu vực hẻm I đường T.

Lời khai của bà Nguyễn Thị Hồng Đ1: Khoảng 01 giờ sáng ngày 10/06/2018, bà Đ1 đang ở nhà thì nghe tiếng cãi nhau ở ngoài đường nên đi ra xem, bà Đ1 thấy ông Đ bị thương ở một bên mắt, xây xát nhiều nơi trên thân thể, vừa ôm mắt vừa chạy lại hướng bà Đ1. Bà Đ1 có hỏi ai đã đánh ông Đ thì ông Đ chỉ bị cáo S đã đánh mình. Lúc này, bà Đ1 thấy bị cáo S tiếp tục lao đến dùng chân đạp mạnh vào người ông Đ. Sau đó, cháu bà Đ1 đưa ông Đ đi cấp cứu. Bà không biết nguyên nhân vì sao bị cáo S đánh ông Đ, chỉ thấy bị cáo S dùng vỏ chai bia hành hung ông Đ bị thương tích ở mắt và nhiều nơi trên cơ thể.

* Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 662/TgT.18 ngày 20/8/2018 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thành phố H, kết luận về thương tích của

Huỳnh Tiến Đ: Cộng lùi các tỉ lệ trên sẽ ra tỉ lệ 21,31%, làm tròn số sẽ là 21% (Hai mươi một phần trăm). Theo thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của **Bộ Y2** quy định tỉ lệ tổn thương có thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần: Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 21% (Hai mươi một phần trăm).

- Các thương tích không nguy hiểm đến tính mạng đương sự.

* Công văn số 662-GT/TgT.18 ngày 05/8/2019 của **Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thành phố H** giải thích kết luận giám định đương sự **Huỳnh Tiến Đ:** **Huỳnh Tiến Đ** bị thương tích gãy cũ xương sườn 8 ngực trái có tỉ lệ 03% không xác định thời điểm gây gãy xương sườn. Do đó, tổng tỉ lệ của ba thương tích 11%, 07%, 02% là 18,88%, làm tròn số là **19% (Mười chín phần trăm)**.

* Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 272/TgT.22 ngày 15/4/2022 của Trung tâm pháp y **Sở y tế Thành phố H**, kết luận về thương tích của **Đỗ Viết Minh S:**

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Theo Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lập ngày 10/6/2018 và Sổ khám bệnh **Bệnh viện Q** khám ngày 11/6/2018 do quý cơ quan cung cấp:

- Dập môi trên và môi dưới gây chảy máu, hiện không còn dấu vết thương tích vùng môi, tình trạng ổn định.

Có tỉ lệ 00% (Không phần trăm).

Không đủ cơ sở xác định hung khí, không gây nguy hiểm tính mạng.

- Đa sây sát da hai cánh tay, hai chân đã được điều trị, hiện không còn dấu vết thương tích các vùng trên, tình trạng ổn định.

Có tỉ lệ 00% (Không phần trăm) mỗi vết.

Không đủ cơ sở xác định hung khí, không gây nguy hiểm tính mạng.

- Sổ khám bệnh **Bệnh viện Q** khám ngày 11/6/2018 ghi nhận đau lưng, ngoài ra không thấy mô tả thương tích, xét nghiệm cận lâm sàng lúc khám không ghi nhận bất thường. Hiện không dấu vết thương tích vùng lưng, tình trạng ổn định. Không đủ cơ sở xác định có chấn thương vùng lưng không.

2. Theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/06/2014 của **Bộ Y2** quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần:

- Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 00% (Không phần trăm).

- Ngoài các thương tích như đã giám định, phim chụp cắt lớp vi tính sọ não lúc giám định ghi nhận lõm thành bên khối sàng phải. Lúc khám bệnh ngày 11/6/2018 đương sự không được chụp cắt lớp vi tính sọ não. Không đủ cơ sở xác định tình trạng trên có liên quan đến vụ việc ngày 10/6/2018.”

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 29/2023/HS-ST ngày 20/3/2023 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã ra quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo **Đỗ Viết Minh S** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134 (Thuộc điểm a Khoản 1 Điều 134); điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: xử phạt bị cáo **Đỗ Viết Minh S** 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, uyên kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, vào ngày 04/4/2023 bị cáo **Đỗ Viết Minh S** làm đơn kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét tuyên bị cáo không phạm tội.

Đại diện Viện Kiểm sát sau khi phân tích chất, mức độ và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bởi các căn cứ sau đây:

+ Bị cáo bị **Đ**, **L1**, **N1** đuổi, sau đó **Đ** có dùng tay không đánh bị cáo, bị cáo dùng vỏ chai bia đánh bị hại vào đầu và đâm vào mắt, căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo không phải bị đuổi đánh đến đường cùng, hành vi của **Đ**, **L1**, **N1** không phải là hành vi trái pháp luật nghiêm trọng, nên trường hợp của bị cáo không phải là trường hợp phòng vệ chính đáng.

+ Qua bản kết luận giám định thương tích của bị hại, lời khai của bị hại, bị cáo và kết hợp lời khai của **T2, Y1, C, N** có căn cứ xác định thương tích của bị hại do chính bị cáo gây ra nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hậu quả đã xảy ra.

+ Đối với yêu cầu đề nghị khởi tố **Đ, L1, N1** với tội danh: “Cố ý gây thương tích”; “Giết người”; “Gây rối trật tự công cộng”: Về nội dung này Viện Kiểm sát thấy tỉ lệ giám định thương tật của bị cáo là 00%, kết luận giám định này phù hợp với bản tự khai của bị cáo ngày 29/8/2018, cho thấy hậu quả thương tật không xảy ra. Do đó, cơ quan điều tra cấp sơ thẩm không xử lý về các tội danh trên là có căn cứ.

Từ những phân tích nêu trên, Viện Kiểm sát nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, không oan.

*Luật sư **Lê Quang V** bào chữa cho bị cáo **S** tranh luận:*

+ Tình tiết phát sinh mới do bị hại đã chết nên có cần thiết triệu tập đại diện bị hại hay không, đề nghị Hội đồng xét xử làm rõ.

+ Về nội dung vụ án: phía bị hại và người liên quan như **L1, N1** là những người tấn công đánh bị cáo trước, bị hại **Đ** có sử dụng kéo để tấn công **S**. Tuy nhiên việc sử dụng kéo không thành do ông **C**, bà **N** đã giành kéo lại. Do đó, hành vi của bị cáo dùng chai bia đánh bị hại gây thương tích thuộc trường hợp phòng vệ chính đáng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết này.

+ Diễn biến sự việc diễn ra rất nhanh, không thể chia làm 03 giai đoạn như cấp sơ thẩm, và đại diện **Viện Kiểm sát Thành phố H** nhận định, bị cáo bị đánh ngã, bị ngồi lên bụng đánh, sau đó bị đuổi theo đánh, nên việc bị cáo đánh trả là có căn cứ. Tương quan lực lượng phía bị hại có 03 người, bị cáo 01 người; bị cáo không chủ động tấn công các bị hại và người liên quan; bị cáo dùng chai bia còn phía bị hại có khả năng dùng kéo. Mặc dù thương tích 19% do bị cáo gây ra, nhưng tình trạng bị kích động mạnh, và phòng vệ chính đáng nên không đủ căn cứ buộc bị cáo chịu trách nhiệm hình sự về hậu quả này.

+ Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo cũng đã xin lỗi, cũng có bồi thường nhưng bị hại không nhận, không chấp nhận việc xin lỗi.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm, tuyên bị cáo không phạm tội, đình chỉ vụ án.

*Luật sư **Lê Ngọc L** bào chữa cho bị cáo **S** tranh luận:*

+ Thứ nhất, Viện Kiểm sát nhận định hành vi bị cáo **S** cố ý gây thương tích, khi bị cáo biết rõ bị hại không mang hung khí, dùng tay không đánh bị cáo, là chưa đúng. Sự việc diễn ra nhanh, bị hại **Đ** cùng **N1**, **L1** đánh bị cáo, sau đó bị cáo bỏ chạy thì **Đ**, **L1**, **N1** đuổi theo ném chai bia, và **Đ2** có dùng kéo đánh bị cáo nhưng được can ngăn, thời điểm đó **S** bị kiệt sức, bị dồn ép và bị 03 người đuổi theo đánh, như vậy trong trường hợp đó bị cáo sẽ phải làm gì để bảo vệ cho mình và đánh giá **S** có kiệt sức không?

+ Thứ hai, **S** khẳng định việc bị cáo dùng vỏ chai bia đánh **Đ** là đúng nhưng thời điểm đó thì **S** hoàn toàn không biết người bị mình đánh là **Đ**, bị cáo quay ngược người quơ vỏ chai bia lui để bảo vệ tính mạng cho mình nên không thể xác định **S** có chủ ý đánh **Đ**. Bị cáo hoàn toàn không biết đó là **Đ** hay là **L1**, **N1**. Vậy thời điểm đó, căn cứ vào chứng cứ nào để xác định **S** cố ý gây thương tích cho bị hại.

+ Thứ ba, quan điểm buộc tội của cấp sơ thẩm cho rằng **S** dùng vỏ chai bia để đánh còn bên bị hại dùng tay không, như vậy nếu bên kia 03 người đã say sưa, dùng chai bia ném bị cáo, hành vi đó có truy sát bị cáo đến cùng không; **S** có kiệt sức không và trong trường hợp này **S** phải làm gì để bảo vệ mình. Viện Kiểm sát không giải thích được điều này.

+ Những lời khai của **Đ**, **L1**, **N1** Tòa án cấp sơ thẩm sử dụng để buộc tội bị cáo là không đúng với diễn biến, thực tế bị cáo **S** không đánh hụt **Đ** mà té ngã nhưng Bản án sơ thẩm vẫn ghi nhận vào làm thay đổi bản chất vụ án.

+ Đại diện Viện Kiểm sát cho rằng không đủ căn cứ để xử lý **Đ**, **L1**, **N1** về hành vi “gây rối trật tự công cộng”; “cố ý gây thương tích” hoặc “giết người” là chưa phù hợp. Trong kết luận có chi tiết ngoài các thương tích như đã nêu còn có tình tiết lồm sọ của bị cáo, cơ quan điều tra không yêu cầu cơ quan giám định trả lời nhưng cơ quan giám định trả lời cho rằng không xác định vết lồm sọ có liên quan đến sự việc ngày 10/6/2018. Vậy ý kiến này là đúng hay sai? Việc trả lời này đã vượt quá yêu cầu giám định, đồng thời nội dung này cũng không được cơ quan điều tra cấp sơ thẩm làm rõ.

+ Việc **S** từ chối giám định thương tật không đồng ý nghĩa với việc các đối tượng như **Đ**, **Long N2** có hành vi phạm tội mà chúng ta không xử lý. Ngay cả **S** thương tích 00% thì vẫn xử lý hình sự các bị hại, **L1**, **N2** được vì hành vi của những người này là có tính côn đồ, có hung khí nguy hiểm.

+ Theo án lệ 28 của Tòa án nhân dân Tối cao thì hành vi của bị hại có lỗi, làm tinh thần bị cáo kích động mạnh, hành vi của bị hại trái pháp luật, bị cáo bị

đánh đập môi, mất khả năng tự chủ, không nhận thức hết hành vi của mình. Do đó, trong trường hợp này chung ta nên áp dụng án lệ số 28 để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát đối đáp:

+ Trong vụ án này đề nghị người bào chữa xác định lại là người bào chữa cho rằng hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tinh thần bị kích động mạnh hay phòng vệ chính đáng, người bào chữa không thể hoặc thế này, hoặc thế kia được. Điểm mấu chốt của vụ án này là các luật đều xác định hành vi của bị cáo không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự, bởi lẽ bị cáo bị bị hại đuổi đánh, chạy đến đường cùng, kiệt sức, bị cáo đánh trả là để tự vệ, tinh thần hoảng loạn mới dùng vỏ chai bia quơ bị hại gây thương tích. Tuy nhiên, Viện Kiểm sát không chấp nhận quan điểm này của các luật sư, vì trong vụ án này bị cáo đánh bị hại 03 cái, cái đầu tiên làm bể chai bia, và 02 cái là đâm vào mắt. Sau khi xảy ra sự việc bị cáo còn ở lại hiện trường một lúc rồi mới chạy bộ về nhà. Điều này cho thấy bị cáo quyết liệt đánh bị hại, bị cáo không phải bị dồn ép vào đường cùng và kiệt sức như luật sư nêu ra.

+ Về áp dụng án lệ số 28, Viện Kiểm sát nhận thấy so sánh nội dung, diễn biến của vụ án này thì các điều kiện của án lệ số 28 không phù hợp với vụ án này nên không có căn cứ để áp dụng.

+ Về việc không đề xử lý Đ, L1, N2 về hành vi “gây rối trật tự công cộng”; “cố ý gây thương tích” hoặc “giết người”, như đã phân tích trong vụ án này thương tích của bị cáo theo kết luận giám định là 00%, hơn nữa tài liệu hồ sơ vụ án và các lời khai của bị hại, L1, N2 đều không thừa nhận tham gia đánh bị cáo, không dùng hung khí và không có sự bàn bạc thống nhất trong việc đánh bị cáo như bị cáo khai nhận. Do đó, cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm không xử lý đối với bị hại và L1, N2 là có cơ sở.

Luật sư và Kiểm sát viên bảo lưu ý kiến của mình đã trình bày trước phiên tòa, việc tranh luận không phát sinh thêm tình tiết, nội dung nào mới.

Bị cáo không tranh luận, nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem lại toàn diện vụ án, bị cáo không cố ý gây thương tích cho ai, bị cáo bị oan

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, vào ngày 04/4/2023 bị cáo làm đơn kháng cáo kêu oan. Xét đơn kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn luật định là hợp lệ, cần chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm có đủ cơ sở để xác định:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm lời khai của bị cáo, bị hại, những người làm chứng có sự khác nhau và mâu thuẫn về nguyên nhân, diễn biến, động cơ, mục đích của sự việc đánh nhau, xô xát xảy ra vào ngày 10/6/2018 trước nhà **số I đường T, Khu phố C, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh**. Tuy vậy, diễn biến khách quan của vụ án thể hiện sự thật khách quan không thể thay đổi được, cụ thể là:

Vào khoảng 00 giờ ngày 10/6/2018, tại quán nhậu ven đường của ông **Hồ Văn C, Nguyễn Thị Kim N**, trước nhà **số I đường T, Khu phố C, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh**, xảy ra sự xô xát giữa **Đỗ Viết Minh S** và **Huỳnh Tiến Đ** (có sự tham gia của **Nguyễn Văn N1** và **Bùi Văn L1**), trong đó **Đ** dùng tay đánh vào mặt **S**, **Đ** có cầm theo chai bia, đuổi theo và ném chai bia vào người **S** và dùng tay không đánh **S** tại **đường T**, gần khu vực quán nhậu ven đường khi xảy ra mâu thuẫn. Hành vi này theo kết luận thương tích của bị cáo **S** là 00%. (Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 272/TgT.22 ngày 15/4/2022 của Trung tâm pháp y – **Sở y tế thành phố H**).

Mặt khác, khi **S** bị **Đ** đuổi theo và ném chai bia vào người **S** trước **đường T** (tại vị trí **đường T** là đường thẳng, thông thoáng - bản ảnh số 34-36 Bản ảnh thực nghiệm điều tra ngày 13/6/2019 bút lục số 152); khi đuổi đến gần **S** thì **Đ** lao vào đánh bằng tay không với **S**, **S** dùng chai bia có sẵn trên tay đánh vào vùng đầu của **Đ** làm chai bia bị bể, sau khi chai bia bị bể, **S** tiếp tục dùng vỏ chai bia bị bể có sắc nhọn để đánh vào vùng mắt của **Đ**. Hành vi này theo kết luận thương tích của **Đ** là **19%** (Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 662/TgT.18 ngày 20/8/2018 và Công văn số 662-GT/TgT.18 ngày 05/8/2019 của Trung tâm pháp y – **Sở y tế thành phố H**).

Trong vụ án này, lời khai của những người làm chứng, bị hại, bị cáo, những người biết sự việc hoàn toàn mâu thuẫn với nhau. Các lời khai của bị hại cùng với **Nguyễn Văn N1, Bùi Văn L1, Lê Thị L2** là nhóm người có mối quan hệ với bị hại hoàn toàn mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và nhóm người làm chứng có mối quan hệ với bị cáo như ông **C**, bà **N**... Do đó, căn cứ vào Điều 108 Bộ luật tố tụng hình sự khi nội dung lời khai có mâu thuẫn, không phù hợp với diễn biến vụ án thì Hội đồng xét xử phải căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ khác để kiểm tra, đánh giá chứng cứ và giải quyết vụ án theo quy định.

Diễn biến khách quan của vụ án và nội dung Kết luận thương tích theo bản

kết luận giám định pháp y về thương tích số 662/TgT.18 ngày 20/8/2018 và Công văn số 662-GT/TgT.18 ngày 05/8/2019 của Trung tâm pháp y – **Sở y tế thành phố H)** thể hiện thương tích của bị hại là do vật sắc nhọn, vật có cạnh sắc gây ra, phù hợp với lời khai của bị cáo và bị hại thể hiện: khi **S** bị **Đ** đuổi theo và ném chai bia vào người **S** trước **đường T** (tại vị trí **đường T** là đường thẳng, thông thoáng - bản ảnh số 34-36 Bản ảnh thực nghiệm điều tra ngày 13/6/2019 bút lục số 152) và **Đ** lao vào đánh bằng tay không với **S** thì **S** dùng chai bia có sẵn trên tay đánh vào vùng đầu của **Huỳnh Tiến Đ** làm chai bia bị bể, sau khi chai bia bị bể, **S** tiếp tục dùng vỏ chai bia bị bể có sắc nhọn để đánh vào vùng mắt của **Huỳnh Tiến Đ**.

Xét thấy, tại bản ảnh số 34-36 Bản ảnh thực nghiệm điều tra ngày 13/6/2019 bút lục số 152) thể hiện **đường T** là đường thẳng, thông thoáng, lưu thông hai chiều. Người bào chữa và Bị cáo cho rằng bị nhóm của **Đ** đuổi đánh bị cáo đến đường cùng, phía bên kia đường có tường rào, bị cáo bị kiệt sức nên bị cáo phải chống trả thì thuộc trường hợp phòng vệ chính đáng là không phù hợp với sự thật khách quan của vụ án. Cụ thể vị trí xảy ra việc đánh nhau tại **đường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh** là đường thẳng, thông thoáng, lưu thông hai chiều; cường độ và vị trí tác động của bị cáo thể hiện bị cáo đánh vào đầu bị hại làm vỡ vỏ chai bia, và tiếp tục dùng vỏ chai bia sắc nhọn đánh liên tiếp vào vùng mắt bị hại, trong khi bị hại tham gia đánh bị cáo bằng tay không. Do đó, ý thức chủ quan của bị cáo cho rằng bị cáo bị đuổi đánh đến cùng, không còn lựa chọn nào khác, phải phòng vệ chính đáng là không phù hợp, diễn biến hành vi khách quan biểu hiện ra bên ngoài như đã nêu hoàn toàn mâu thuẫn với ý thức chủ quan mà bị cáo khai nhận. Lời khai của bị cáo được dùng để gỡ tội, hoặc buộc tội thì phải phù hợp với các chứng cứ khác và phù hợp với diễn biến khách quan hành vi mà bị cáo đã thực hiện nên việc bị cáo cho rằng hành vi dùng vỏ chai bia đánh gây thương tích cho bị hại với 19% thuộc trường hợp phòng vệ chính đáng và bị kích động mạnh là hoàn toàn không có cơ sở nên không thuộc trường hợp phải áp dụng án lệ số 28/2019/AL về trường hợp “giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” như luật sư nêu ra.

Như vậy có đủ cơ sở để xác định: vào khoảng 00 giờ ngày 10/6/2018, **Đỗ Viết Minh S** có mặt tại hiện trường trước nhà **số 1 đường T, Khu phố C, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh**; **S** có sử dụng vỏ chai bia đánh 03 cái vào đầu và mắt bị hại, gây thương tích với tỉ lệ 19%, hậu quả thương tích 19% có mối quan hệ nhân quả với hành vi bị cáo **S** dùng vỏ chai bia đánh bị hại. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi và hậu quả do chính bị cáo gây ra trong vụ án này.

Đối với quan điểm của người bào chữa cho rằng cần khởi tố hành vi “Cố ý gây thương tích” hoặc “Giết người” và tội “Gây rối trật tự công cộng” đối với

Huỳnh Tiên Đ, Bùi Văn L1, Nguyễn Văn N1. Hội đồng xét xử xét thấy: trong vụ án này ngoài lời khai của bị cáo S và nhóm người làm chứng có quan hệ với bị cáo S như ông C, bà N thì không còn chứng cứ vật chất khác chứng minh Huỳnh Tiên Đ, Bùi Văn L1, Nguyễn Văn N1 bàn bạc rồi đến để cùng đánh gây thương tích cho bị cáo S, lời khai của N1 và L1 cũng không thừa nhận họ có tham gia đánh S. Hơn nữa, theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 272/TgT.22 ngày 15/4/2022 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Thành phố H, kết luận về thương tích của Đỗ Viết Minh S: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 00%. Do đó, việc bị cáo và người bào chữa đề nghị xử lý hành vi “Cố ý gây thương tích” hoặc “giết người”, “Gây rối trật tự công cộng” đối với bị hại Huỳnh Tiên Đ, Bùi Văn L1, Nguyễn Văn N1 là không có căn cứ chấp nhận.

Đối với quan điểm của các luật sư cho rằng cơ quan giám định đã thực hiện nội dung giám định vượt quá yêu cầu giám định của cơ quan điều tra cấp sơ thẩm và cần triệu tập giám định viên đến phiên tòa phúc thẩm. Xét thấy, trong vụ án này tại phiên tòa phúc thẩm lần 1 (12/5/2021) bị cáo mới yêu cầu giám định thương tật đối với bị cáo. Sau khi bản án sơ thẩm lần 1 bị hủy và vụ án được điều tra lại, Cơ quan điều tra cấp sơ thẩm đã trưng cầu giám định thương tật và đề nghị xác định tỷ lệ thương tật đối với bị cáo. Trên cơ sở đó, cơ quan giám định pháp y thuộc Sở Y tế Thành phố H ban hành kết luận giám định theo quy định. Căn cứ vào Điều 100 Bộ luật tố tụng hình sự thì Kết luận giám định là văn bản do cá nhân hoặc cơ quan, tổ chức giám định để kết luận chuyên môn về những vấn đề được trưng cầu, yêu cầu giám định. Như vậy để giám định thương tật và xác định tỷ lệ thương tật đối với bị cáo, thì cơ quan giám định phải xem xét toàn bộ các vết thương, di chứng của vết thương trên cơ thể bị cáo thông qua các tài liệu do cơ quan điều tra cung cấp và kiểm tra trực tiếp trên cơ thể bị cáo. Việc cơ quan giám định xác định nội dung về vết lõm sọ trên đầu bị cáo trong kết luận giám định là có căn cứ và không vượt quá yêu cầu giám định như quan điểm của luật sư nêu ra, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận và cũng không cần triệu tập giám định viên đến phiên tòa.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xác định việc Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” và xử phạt bị cáo 02 năm tù theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Đỗ Viết Minh S.

[3] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và quan điểm bào chữa của các luật sư tại phiên tòa.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Đỗ Viết Minh S.** Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2023/HS-ST ngày 20/3/2023 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Viết Minh S** 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm về các vấn đề không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- P.PV 06 – CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người bào chữa; (1)
- TAND Q.7; (2)
- Công an Q.7; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (22) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hà.